

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-PT

Ngày: 19-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2018/TLHS-PT, ngày 27-9-2018 đối với các bị cáo Đỗ Đình B, bị cáo Phan Công T; do kháng cáo của các bị cáo; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 22-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Đình B**, sinh năm 1985 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C, Con bà Lý Thị Mỹ C; hiện đều cư trú: Thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Vợ Nguyễn Thị P, (đã ly hôn); có 02 con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 74/2012/HS-ST ngày 21-11-2012, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Đỗ Đình B 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 53 tháng (đến 21-11-2017 chấp hành xong) về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị bắt tạm giam ngày 02-10-2017; đến ngày 11-10-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Công T** (tên gọi khác B), sinh 1981 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn T, con bà Nguyễn Thị C

(đều đã chết); vợ Nguyễn Thị Xuân M; có 02 con lớn sinh 2005; nhỏ sinh 2010; hiện đều cư trú: Thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, còn có các bị cáo T, Ú, H, Đ, A; Người liên quan anh T, anh H, chị K, anh T, anh T, anh Q, anh D, anh Đ, anh T, chị N, anh Võ Văn Đ, anh C, anh V, chị T, anh Đ, anh T không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ, ngày 06-8-2017, Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang hành vi của các bị cáo B, bị cáo T, các đối tượng anh Đa, anh T, anh Q, anh Đ, anh T, anh D, anh T tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền tại xóm Dạ K, thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH. Tang vật thu giữ vụ thể:

+ Thu tại sân đá gà số tiền 16.830.000đ; tám con gà trống; một cân điện tử hiệu Tanita; một cân đồng hồ loại 05kg; một điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng; một điện thoại Iphone 6 màu xám, một điện thoại di động Mobitas màu trắng-tím, một điện thoại di động Sam Sung Duos màu xanh-đen, một điện thoại không rõ nhãn mác (*phần lưng điện thoại kí hiệu 8.0 Autofocus*); một điện thoại di động Nokia 105 màu đen, một tấm vải, một ly thủy tinh màu trắng, ba hạt xiu ngẫu, một cặp cựa gà bằng sắt, 58 cuộn băng keo màu trắng, bảy cuộn băng keo màu đỏ, hai cuộn băng keo màu xanh, một xe ô tô hiệu Dae Woo Nubira II biển số 49A-074.65; một xe ô tô hiệu Mada BT 50 biển số 71C-053.50; một xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 49N1-5243, một xe mô tô hiệu Honda Delim biển số 49F3-5628, một mô tô hiệu Honda Ming Xing biển số 49T6-4601, một mô tô hiệu Honda Lisoha biển số 98H9-1537, một mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 49P1-1399, một mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 61T4-8004, một mô tô hiệu Honda Dream biển số 33M5-6249, một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49D1-053.55, một xe mô tô hiệu Xiongshi Wever biển số 88F9-2594, một xe mô tô hiệu Sym angle biển số 49V1-1480, một xe mô tô hiệu Honda Waves biển số 49N1-0163, một xe mô tô hiệu Honda Super cup biển số 49S3-3725, một xe mô tô hiệu Honda Dealim biển số 49T1-1010, một xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển số 49V4-4500, một xe mô tô hiệu Honda Future biển số 49N1-1213, một xe mô tô hiệu Honda Waves biển số 49M7-7500, một xe mô tô hiệu Yamaha Tarus biển số 49M7-8025, một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75D1-124.00, một xe mô tô hiệu Avarjct biển số 49N3-5776, một xe mô tô hiệu Honda biển số 49S2-0466, một xe mô tô hiệu Honda Dealim biển số 49D1-273.14, một xe mô tô hiệu Honda Econo kiểu dáng cup biển số 77F4-1311, một xe mô tô hiệu Honda biển số 49H5-0324, một xe mô tô hiệu Honda 67 biển số 65EA-020.95, một xe mô tô hiệu Yamaha Novo biển số 49D1-094.49, một xe mô tô hiệu City Dealim biển số 61N4-9928, một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49D1-

131.28, một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 49E1-292.00, một xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 98H4-9232, một xe mô tô hiệu Honda 67 biển số 49AC-026.46, một xe mô tô hiệu Honda Waves an pha biển số 49N7-8140;

+ Thu trên người của bị cáo T 1.100.000đ, thu của anh Phan Hữu T số tiền 400.000đ, thu của anh Võ Văn T số tiền 10.000đ, thu của Mai Văn D số tiền 1.800.000đ, thu của Trần Như Q số tiền 900.000đ, thu của Phạm Văn T số tiền 30.000đ, thu của Lê Ngọc Đ số tiền 200.000đ, thu của Đỗ Huy Đ 500.000đ.

Sau khi ra đầu thú, Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 900.000đ, Huỳnh Văn A nộp lại số tiền 350.000đ. Tổng số tiền cơ quan điều tra thu giữ và nộp tại tài khoản chi cục thi hành án huyện Lâm Hà là 23.020.000đ.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng đầu tháng 7-2017, bị cáo B, bị cáo T đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà, địa điểm tại xóm Đạ K, thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy luận vào ngày thứ 7 và chủ nhật, bị cáo B, bị cáo T đứng ra tổ chức cho mọi người tham gia cá cược, bị cáo B là người đứng ra thu tiền và trả tiền thắng cho người chơi, bị cáo T được phân công là người liên hệ và hẹn các cặp gà đá với nhau, bị cáo T là người cân gà và cấp kèo các cặp gà đá với nhau.

Về cách thức, khi các chủ gà tham gia đá, được bị cáo T cân gà và cấp kèo cho 02 người chủ của 02 con gà đá với nhau, mỗi người bỏ ra 1.000.000đ, nếu con gà đá thắng thì chủ của con gà đá thắng được 900.000đ, bị cáo B lấy 100.000đ, khi 02 con gà đá với nhau, mọi người có thể tham gia và đá với nhau thông qua bị cáo B, hai người bắt kèo với nhau mỗi người cũng bỏ ra 1.000.000đ đưa cho bị cáo B, khi người bắt con gà đá thắng thì con B đưa cho người thắng 970.000đ, bị cáo B và bị cáo T thu 30.000đ.

Khoảng 12 giờ ngày 06-8-2017, bị cáo B, bị cáo T, bị cáo Đ, bị cáo T, bị cáo A, bị cáo H, bị cáo Ú và các đối tượng Phạm Văn T, Trần Như Q, Lê Ngọc Đ, Võ Văn T, Mai Văn D, Phan Hữu T và một số đối tượng nữa đi đến xóm Đạ K, thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng do bị cáo B và bị cáo T đứng ra tổ chức. Tại đây, bị cáo Đ vừa bán nước vừa sử dụng số tiền 500.000đ đặt 02 trận, mỗi trận 200.000đ thông qua bị cáo T, đánh hòa; bị cáo T sử dụng số tiền 1.330.000đ để đánh bạc, bắt 01 trận thứ nhất thông qua bị cáo B, đánh thắng ăn được 800.000đ, bị cáo B thu tiền xâu 30.000đ và đưa cho bị cáo Thuyên số tiền 770.000đ, bắt trận thứ 02 thông qua bị cáo B, với số tiền bắt 1.000.000đ, bị thua; bị cáo A sử dụng 350.000đ, đặt tiền thông qua bị cáo B và bị cáo T, đánh thắng 480.000đ; bị cáo H tham gia đánh bạc và sử dụng 900.000đ để đánh bạc, bị cáo H đặt tiền thông qua bị cáo B và bị cáo T, đánh thắng 600.000đ, khi đang giao tiền thì Công an bắt quả tang, bị cáo H đã bỏ chạy; bị cáo Ú sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, đặt cược thông qua bị cáo B, khi bắt thì bị cáo Ú bỏ chạy; đối tượng tên T sử dụng 250.000đ để đánh bạc, bắt theo kèo với 01 người đàn ông (*không rõ nhân thân lại lịch*) khoảng 50 tuổi với số tiền 210.000đ, bị thua; đối tượng tên D sử dụng số tiền 2.000.000đ, bắt 01 trận 200.000đ với người đàn ông (*không rõ nhân thân lại lịch*), bị thua; đối tượng tên T khi đi

không mang tiền đến xới gà thì mượn tiền của đối tượng tên L 500.000đ cùng với L góp chung bắt 1.000.000đ, L bắt với một người đàn ông, bắt bị thua; đối tượng tên T đến sới gà để xem không tham gia bắt; đối tượng tên Q chở đối tượng tên T đến xới gà đang ngồi ăn mì thì bị bắt; đối tượng tên Đ là người chạy xe ôm chở người đến xới gà thì bị bắt. Trong xới gà có khoảng 30 đến 40 người, cứ 01 trận là 01 cặp gà đá với nhau số tiền các đối tượng bỏ ra cá cược từ khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ. Khi cơ quan điều tra bắt quả tang thì các đối tượng khác đã bỏ trốn. Sau đó, bị cáo B, bị cáo T, bị cáo A, bị cáo Ú, bị cáo H đã đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng với đồng phạm.

Trong quá trình tổ chức đánh bạc, bị cáo B thu lợi bất chính khoảng 5.000.000đ, bị cáo T thu lợi bất chính khoảng 3.000.000đ.

Bản án số 59/2018/HS-ST ngày 22-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Đình B, bị cáo Phan Công T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Lê Thành Ú, Nguyễn Văn H, Đỗ Huy Đ, Huỳnh Văn A cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 1999*); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội đối với bị cáo Đỗ Đình B.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình B 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, giam từ ngày 02-10-2017 đến ngày 11-10-2017 vào thời gian chấp hành hình phạt tù; Phạt tiền bổ sung bị cáo B 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội đối với bị cáo Phan Công T.

Xử phạt: Bị cáo Phan Công T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo T 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội đối với các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Huy Đ, Huỳnh Văn A. Các bị cáo Lê Thành Ú, Nguyễn Văn H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Văn T 35.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; Phạt tiền bị cáo Lê Thành Ú 35.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H 35.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; Phạt tiền bị cáo Đỗ Huy Đ

25.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; Phạt tiền bị cáo Huỳnh Văn A 25.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, buộc bị cáo B nộp số tiền 5.000.000đ thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước; buộc bị cáo T nộp số tiền 5.000.000đ thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước; tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28-8-2018 bị cáo Phan Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung.

Ngày 04-9-2018 bị cáo Đỗ Đình B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo B rút một phần kháng cáo về đề nghị được hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, đồng thời xuất trình biên lai nộp số tiền 20.200.000đ, số tiền thu lợi bất chính, án phí sơ thẩm; đề nghị Tòa xem xét. Bị cáo Thuận giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo B đã nộp số tiền phạt, thu lợi bất chính 20.000.000đ là tình tiết mới. nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo B; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo 3 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 13 giờ, ngày 06-8-2017, tại xóm Đạ K, thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang hành vi của các bị cáo B, bị cáo T tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà, các bị cáo tham gia cá cược thắng thua bằng tiền gồm các bị cáo T, bị cáo Ú, bị cáo H, bị cáo Đ, bị cáo A, cùng các đối tượng anh Đ, anh T, anh Q, anh Đ, anh T, anh D, anh T. Tang vật thu giữ trên người của bị cáo T 1.100.000đ, thu của anh Phan Hữu T số tiền 400.000đ, thu của anh Võ Văn T số tiền 10.000đ, thu của Mai Văn D số tiền 1.800.000đ, thu của Trần Như Q số tiền 900.000đ, thu của Phạm Văn T số tiền 30.000đ, thu của Lê Ngọc Đ số tiền 200.000đ, thu của Đỗ Huy Đ 500.000đ; sau khi ra đầu thú, Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 900.000đ, Huỳnh Văn A nộp lại số tiền 350.000đ. Tổng số tiền cơ quan điều tra thu giữ và nộp tại tài khoản chi cục thi hành án huyện Lâm Hà là 23.020.000đ. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản phạm pháp quả tang; Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố các bị cáo B, bị cáo T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định Điều 249 Bộ luật hình sự

năm 1999; tuyên bố các bị cáo T, bị cáo Ú, bị cáo H, bị cáo Đ, bị cáo A phạm tội “*Đánh bạc*” theo Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng; hành vi tổ chức đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân gây ra các ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương. Bị cáo B, bị cáo T đều “*thành khẩn khai báo*”, sau khi bỏ chạy, các bị cáo đều “*đầu thú*”, nên đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo B đã bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 để phân hóa vai trò, quyết định hình phạt đối với bị cáo B 15 tháng tù; bị cáo T 12 tháng tù là thỏa đáng, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T đề nghị giảm hình phạt, được hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung nhưng không có tình tiết mới. Mặt khác, bị cáo T tham gia đồng phạm tích cực, nên việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo B xuất trình biên lai thu tiền, tự nguyện lai nộp số tiền phạt, số tiền thu lợi bất chính, án phí sơ thẩm thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải là tình tiết mới, nên chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo B được chấp nhận, nên bị cáo B không chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo B; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo B Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đình B, bị cáo Phan Công T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Bảo bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình B 12 (*mười hai*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ

ngày 02-10-2017 đến ngày 11-10-2017 vào thời gian chấp hành hình phạt tù; Phạt bổ sung bị cáo B số tiền 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đỗ Đình B phải nộp số tiền 5.000.000đ thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước (bị cáo B đã nộp số tiền 20.200.000đ, theo biên lai thu số AA/2010/06885 ngày 18-10-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

Xử phạt: Bị cáo Phan Công T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Đình B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phan Công T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Lâm Đồng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- TA huyện Lâm Hà (4)
- VKS huyện Lâm Hà (1)
- Công an huyện Lâm Hà (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Chi cục THADS Lâm Hà (1)
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng